TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/HSST
Ngày 29- 01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Ông Kiều Văn Th.

***- Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Tạ Văn Th.

2. Ông Dương Như S.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền L - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Ông Quán Quang Ph , Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1-Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn T, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; bố đẻ Nguyễn Hữu X, sinh năm 1970; mẹ đẻ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; vợ, con: Không; tiền án: Không; danh chỉ bản số: 226 do Công an huyện Q lập ngày 19/10/2017; Nhân thân: Ngày 12/8/2015,Công an huyện Q xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không xác định được đã nộp phạt chưa; Tạm giam từ ngày 18/10/2017, hiện tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2-Nguyễn Thế M, sinh năm 1985; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn T, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; bố đẻ Nguyễn Thế N (đã chết); mẹ đẻ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964; vợ, con: Không; tiền án: Không; danh chỉ bản số: 227 do Công an huyện Q lập ngày 19/10/2017; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17 và 18/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/2016 và án phí; chấp hành xong phần bồi thường 13/11/2017.

Nhân thân: Ngày 25/01/2005, Toà án nhân dân Tối cao xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản; ra trại 25/10/2007, đã xác minh việc chấp hành án phí và dân sự tại chi cục thi hành án dân sự huyện Q và cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội nhưng không thấy hồ sơ.

Tạm giam từ ngày 18/10/2017, hiện tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1- Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1994; ĐKHKTT; Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Xóm M, thôn Ngọc T, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội;Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2-Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 10, thôn 4, xã T, huyện Q, Thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1998; Anh C vắng mặt có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; đều có địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Bà Tân có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 15/10/2017, Nguyễn Hữu T rủ Nguyễn Thế M đi trộm cắp tài sản, M đồng ý. T điều khiển xe máy Wave α màu trắng không biển kiểm soát mượn của anh Nguyễn Mạnh C ở thôn T, xã S, huyện Q chở M ngồi sau, đi đến xóm Mới thôn Ngọc Th, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội, thì phát hiện thấy 1 chiếc xe máy SIRIUS màu đen trắng BKS 19H1-08984 của anh Trần Trung Đ để ở trước cửa phòng trọ, T dừng xe cách ngõ khoảng 5m và bảo M đứng ngoài cảnh giới, còn T đi đến chiếc xe máy SIRIUS dắt ra đầu ngõ rồi dùng vam phá khóa điện, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc xe T nói với M hiện không có xe để đi lại nên T muốn sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, M đồng ý. Ngày 16/10/2017, T mang đến một ngôi nhà hoang tháo biển số, bóc bỏ tem ở thân xe, tháo 2 yếm xe, sườn yếm xe mang đến cửa hàng sửa chữa xe của anh Đào Văn Tở thôn T xã S để dán tem mới và sơn lại màu.

Khoảng 00h ngày 18/10/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe máy Sirius trộm cắp của anh Đ đi lang thang đến xóm 10, xã T, huyện Q phát hiện 01 chiếc xe cải tiến của nhà ông Nguyễn Văn Th để ở trước cửa nhà. T dừng xe vào trộm cắp chiếc xe cải tiến, T buộc xe cải tiến vào đuôi xe máy đi đến thôn Ngọc Than, xã N thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Công an huyện Q cùng công an xã N và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu trắng đen không biển kiểm soát, không có 2 cánh yếm, số khung: C6J0DY037873, số máy 5C6J037886;

- 01 xe cải tiến tự chế bằng kim loại;

- 01 bộ vam phá khóa xe máy bằng kim loại có tay vam bằng kim loại dài 13cm, tay cầm bọc cao su màu đen, đầu vam có 01 thanh kim loại bẹt dài 7cm; 01 cờ lê bằng kim loại đầu 10-12 dài 12cm;

- 325.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành

- 01 xe máy nhãn hiệu Wave α màu trắng, không có biển kiểm soát, số khung đã bị tẩy xóa, số máy HC12E-5531329

- 01 cánh yếm bên phải của loại xe Yamaha Sirius màu trắng bằng nhựa;

- 01 cánh yếm bên trái của loại xe Yamaha Sirius màu trắng bằng nhựa;

- 01 sườn yếm của loại xe Yamaha Sirius màu đen bằng nhựa;

** Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL- HĐĐGTS ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, Hà Nội đã kết luận*:01 chiếc xe mô tô BKS: 19H1-08984, xe đã qua sử dụng là: 7.800.000 đồng; 01 chiếc xe cải tiến bằng kim loại có trị giá 600.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/12/2017 Cơ quan điều tra có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Trung Đ chiếc xe máy Sirius BKS 19H1-08984 và 02 cánh yếm, 01 sườn yếm, anh Đức không có yêu cầu gì. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 01 xe cải tiến tự chế bằng kim loại, ông Thơ= không có yêu cầu gì. Trả lại cho bị can T số tiền 325.000 đồng quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc xe máy Wave α đối tượng Tuấn mượn của anh C đã rủ Mạnh sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 15/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đã tiến hành xác minh xác định xe có số máy HC12E-5531329, số khung RLHHC1211DY532580, BKS 19S1-16582 chủ sở hữu theo đăng ký gốc là anh Nguyễn Cường T (SN 1996, địa chỉ: Khu 2 - Sơn V - Lâm T - Phú Thọ). Hiện chiếc xe Wave α BKS 19S1-16582 là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/9/2017 tại Khu 5 - xã Sơn V - huyện Lâm T - tỉnh Phú Thọ. Nên Cơ quan CSĐT Công an Q bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm T để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc biển kiểm soát 19H1-08984 của xe máy Sirius Tuấn đã tháo ra khỏi xe và vứt bỏ nhưng không nhớ vị trí vứt nên cơ quan CSĐT Công an huyện Q không thu giữ được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo T và bị cáo M khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Ông Nguyễn Văn Th, trình bày ngày 17/10/2017 gia đình có việc bận nên không đưa xe cải tiến vào nhà để cất và có để ngoài ngõ, sáng ngày 18/10/2017 ông có dậy thì phát hiện không thấy xe đâu, ông nghĩ hàng xóm mượn, đến chiều cùng ngày ông được Công an huyện Q thông báo bắt được người trộm cắp chiếc xe cải tiến của ông, quá trình điều tra ông đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường, phần hình phạt ông đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử anh Trần Trung Đ có yêu cầu các bị cáo bồi thường anh 2.000.000 đồng, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đức số tiền trên, anh Đ đã nhận đủ và có yêu cầu xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thế M về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thế M phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 6 tháng 9 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M từ 9 tháng 12 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Trần Trung Đức và ông Nguyễn Văn Thơ đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo T không có đề nghị gì; bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xé giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vu liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, ng- ời làm chứng, vật chứng thu giữ. Nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng hơn 22h ngày 15/10/2017 tại thôn N, xã

N, huyện Q, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thế M có hành vi trộm cắp01 xe máy Sirius BKS 19H1-08984 của anh Trần Trung Đ có giá trị là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng); ngoài ra khoảng 00h ngày 18/10/2017, Nguyễn Hữu T có hành vi trộm cắp 01 xe cải tiến của ông Nguyễn Văn Th trị giá 600.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nh- Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố đối với các bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác nên phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để có một mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M có 1 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo M thành khẩn khai báo; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo b, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Bị cáo T thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt đã tự khai báo ra lần phạm tội ngày 15/10/2017; bản thân bị cáo dã tác động cho gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là thương binh, là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ và ông Th đã nhận lại tài sản nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về vật chứng: Quá trình đều tra cơ quan điều tra thu giữ của Tuấn 01 vam phá khóa; 01 thanh kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại dài 12cm của các bị cáo. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thế M phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2017.

2 - Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ vam phá khóa gồm: Tay vam bằng kim loại dài 13 cm, có phần tay bọc bằng cao su màu đen; 01 thanh kim loại bẹt màu đen dài 7cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 12 cm, loại đầu 10-12.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 19 /2018/THA ngày 19 / 01 /2018, giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q).

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn HữuT và Nguyễn Thế M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP. Hà Nội;
- Công an;VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành